

NGHỊ QUYẾT
Về việc bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn
tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2016 - 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 383/TTr-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2016 - 2020; Báo cáo thẩm tra số 99/BC-HĐND ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung danh mục dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2016 - 2020, cụ thể như sau:

1. Tổng vốn bổ sung danh mục dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 là 3.115,267 tỷ đồng, bao gồm:

a) Vốn tăng thu, kết dư ngân sách các năm của tỉnh giai đoạn 2019 - 2020: 376,0 tỷ đồng.

b) Vốn ngân sách trung ương: 2.739,267 tỷ đồng, trong đó:

* Vốn trong nước: 2.486,0 tỷ đồng.

- Vốn bố trí cho các dự án thuộc danh mục dự án dự kiến sử dụng dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020: 2.416,0 tỷ đồng.

- Vốn bố trí các dự án sử dụng 10.000 tỷ đồng từ nguồn điều chỉnh giảm vốn cho các dự án quan trọng quốc gia: 70,0 tỷ đồng.

* Vốn ngân sách Trung ương từ nguồn dự phòng chung nước ngoài: 253,267 tỷ đồng.

- Vốn bố trí cho lĩnh vực phúc lợi - xã hội kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020: 243,466 tỷ đồng.

- Vốn bố trí cho lĩnh vực môi trường kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020: 9,801 tỷ đồng.

2. Dự kiến phân bổ vốn bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2019-2020 chi như sau:

a) Vốn tăng thu, kết dư ngân sách các năm của tỉnh giai đoạn 2019 - 2020:

- Chi đầu tư cho lĩnh vực Giao thông: bổ sung vốn 15,0 tỷ đồng.

- Chi đầu tư cho lĩnh vực Văn hóa - Xã hội: bổ sung vốn 15,0 tỷ đồng.

- Chi đầu tư cho lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo: bổ sung vốn 159,0 tỷ đồng.

- Chi đầu tư cho lĩnh vực Nông nghiệp: bổ sung vốn 20,0 tỷ đồng.

- Chi đầu tư cho lĩnh vực Quản lý nhà nước: bổ sung vốn 100,0 tỷ đồng.

- Chi đầu tư cho lĩnh vực Công nghiệp: bổ sung vốn 7,0 tỷ đồng.

- Chi đầu tư cho lĩnh vực Môi trường: bổ sung vốn 50,0 tỷ đồng.

- Chi đầu tư cho lĩnh vực khác: bổ sung vốn 10,0 tỷ đồng.

b) Vốn ngân sách trung ương:

* Vốn trong nước:

- Chi đầu tư cho lĩnh vực Nông nghiệp - Thủy lợi: 300,0 tỷ đồng.

- Chi đầu tư cho lĩnh vực Giao thông: 2.186,0 tỷ đồng.

* Vốn nước ngoài:

- Chi đầu tư cho lĩnh vực Phúc lợi - Xã hội: 243,466 tỷ đồng.
- Chi đầu tư cho lĩnh vực Môi trường: 9,801 tỷ đồng.

(Đính kèm Danh mục công trình thuộc Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020)

3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, nếu có phát sinh, điều chỉnh bổ sung nguồn vốn, bổ sung danh mục công trình, dự án theo các Quyết định giao vốn chi tiết của Trung ương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác, chấp thuận cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện, báo cáo kết quả huy động các nguồn vốn đầu tư với Hội đồng nhân dân tỉnh trong kỳ họp gần nhất và tổng hợp báo cáo điều chỉnh cuối kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khóa IX, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày thông qua. / *Ch*

Nơi nhận:

- UB. Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- HĐDT và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch - Đầu tư;
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Cục Hành chính - Quản trị II (VPCP);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy;
- UBND, UB. MTTQ tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐB. Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB. HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Ấp Bắc;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Danh

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020 (BỔ SUNG)

(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 (bổ sung)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG				5.336.904	3.115.267	
A	VỐN TÀNG THU, KẾT DƯ NGÂN SÁCH TỈNH CÁC NĂM				784.902	376.000	
I	Văn hóa - Xã hội				21.396	15.000	
1	Nhà luyện tập thể thao	H.CG	H.CG	2020-2021	21.396	15.000	
II	Giao thông				27.693	15.000	
1	Đường vào bia chiến thắng Rạch Ruộng	H.CB	H.CB	2020-2021	27.693	15.000	
III	Giáo dục				374.599	159.000	
1	Nâng cấp Trường Tiểu học Long Bình 3	H.GCT	H.GCT	2020-2021	14.325	12.000	
2	Trường Tiểu học Dưỡng Diễm	H.CT	H.CT	2020-2021	14.800	12.000	
3	Trường Tiểu học Phú Nhuận	H.CL	H.CL	2020-2021	20.443	15.000	
4	Trường Tiểu học Đông Hòa	H.CT	H.CT	2020-2021	23.000	15.000	
5	Trường THCS Võ Văn Dánh	H.HCĐ	H.HCĐ	2020-2021	29.877	15.000	
6	Trường THCS Long Hưng (khởi hành chính và các hạng mục phụ)	H.CT	H.CT	2020-2021	14.800	10.000	
7	Ký túc xá sinh viên - Trường Đại học Tiền Giang	BQLDA DD&CN	H.CT	2020-2023	167.354	40.000	
8	Tiểu dự án giải phóng mặt bằng giai đoạn 2 - Trường Đại học Tiền Giang	H.CT	H.CT	2020-2023	90.000	40.000	

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 (bổ sung)	Ghi chú
IV	Quản lý nhà nước				206.494	100.000	
9	Trụ sở làm việc 8 sở, ngành	BQLDA DD&CN	TP.MT	2020-2022	206.494	100.000	
V	Nông nghiệp				49.720	20.000	
10	Kè chống sạt lở Cồn Ngang	S.NN	H.TPĐ	2020-2021	49.720	20.000	
VI	Công nghiệp				20.000	7.000	
11	Xây dựng hàng rào và các hạng mục khác bảo vệ khu đất công nghiệp huyện Gò Công Đông	BQL DA DD&CN	H.GCĐ	2019-2021	20.000	7.000	
VII	Môi trường				70.000	50.000	
12	Các dự án xử lý chất thải bảo vệ môi trường	SXD	Các huyện	2019-2020	70.000	50.000	
VIII	Công trình khác				15.000	10.000	
13	Các công trình cấp nước khác	Các Sở, ngành và các huyện	Các huyện	2020-2021	15.000	10.000	
B	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG				4.552.002	2.739.267	
B.1	VỐN TRONG NƯỚC				3.161.866	2.486.000	
I	Các dự án dự kiến sử dụng dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020				3.073.166	2.416.000	
1	Nâng cấp đê biển Gò Công	BQLDA NN&PTNT	H.GCĐ	2010-2020	887.166	5.000	
2	Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Trung lương - Mỹ Thuận	BQLDA DD&CN, SGT	Các huyện	2020-2021	2.186.000	2.186.000	
3	Xử lý sạt lở đê ven sông Tiền tại 3 xã Hòa Hưng, An Hữu, Tân Thanh - huyện Cái Bè	H.CB	H.CB	2020-2021	35.000	30.000	
4	Xử lý sạt lở Kênh 28 (sông Cái Bè) tại xã Đồng Hòa Hiệp, huyện Cái Bè	BQLDA NN&PTNT	H.CB	2020-2021	33.000	30.000	

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 (bổ sung)	Ghi chú
II	Các dự án dự kiến sử dụng nguồn 10.000 tỷ đồng điều chỉnh giảm nguồn vốn dự kiến bố trí cho các dự án quan trọng quốc gia				88.700	70.000	
1	Xử lý sạt lở bờ sông Ba Rài, thị xã Cai Lậy (đoạn từ cầu Cai Lậy (QL1) đến UBND xã Tân Bình)	BQLDA NN&PTNT	TX.CL	2020-2021	14.800	10.000	
2	Xử lý sạt lở bờ sông Tiền tại cù lao Tân Long, thành phố Mỹ Tho	BQLDA NN&PTNT	TP.MT	2020-2021	17.200	15.000	
3	Xử lý sạt lở bờ sông Tiền khu vực cù lao Tân Phong, xã Tân Phong, huyện Cai Lậy	BQLDA NN&PTNT	H.CL	2020-2021	26.600	20.000	
4	Xử lý sạt lở bờ Bắc rạch Báo Định, thành phố Mỹ Tho	BQLDA NN&PTNT	TP.MT	2020-2021	30.100	25.000	
B.2	NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG TỪ NGUỒN DỰ PHÒNG CHUNG VỐN NƯỚC NGOÀI				1.390.136	253.267	
I	Phúc lợi - Xã hội				1.343.809	243.466	
1	Nâng cấp đô thị vùng đồng bằng sông Cửu Long - Tiểu dự án thành phố Mỹ Tho	TP.MT	TP.MT	2012-2019	1.343.809	243.466	
II	Môi trường				46.327	9.801	
1	Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (VILG)	S.TNMT	toàn tỉnh	2018-2022	46.327	9.801	